

KẾ HOẠCH

Kiểm soát chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng không khí thông qua kiểm soát nguồn phát sinh khí thải và giám sát chất lượng không khí xung quanh nhằm cải thiện chất lượng môi trường không khí và bảo đảm sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kiểm soát tốt các nguồn khí thải, tập trung vào nguồn khí thải công nghiệp, năng lượng lớn, xây dựng và giao thông, đến năm 2025 đảm bảo:
 - + Phân đầu đến cuối năm 2021, các cơ sở phát sinh nguồn khí thải lớn được quy định tại Khoản 23 Điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường phải đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục đáp ứng quy định kỹ thuật về quan trắc môi trường.
 - + Thực hiện việc kiểm kê khí thải cho 40% cơ sở chế biến gạch, lâm sản, chế biến thức ăn gia súc.
 - + Đầu tư thiết bị đo đạc bụi mịn và triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi mịn (PM₁₀ và PM_{2,5}) tại các nguồn thải chính (tập trung vào nguồn công nghiệp, giao thông và xây dựng).
 - + Hoàn thành việc thực hiện Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố”; Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô 2 bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý chất lượng không khí

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất sử dụng nhiên liệu sạch, đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn để giảm phát thải khí nhà kính.

- Rà soát, ban hành quy định, đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao năng lực về quản lý chất lượng không khí

Kiện toàn và phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong kiểm soát chất lượng môi trường không khí; tập huấn, đào tạo công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh.

3. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí thải

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, cơ sở doanh nghiệp tăng cường đầu tư, thực hiện đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất; yêu cầu các cơ sở sản xuất công nghiệp phải đầu tư lắp đặt, vận hành các hệ thống thiết bị xử lý khí thải, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư có phát thải khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- Thẩm định chặt chẽ dự án đầu tư có phát thải khí thải có khả năng gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường áp dụng sản xuất sạch hơn, hệ thống chứng nhận theo TCVN ISO 14001, thực hiện kiểm toán khí thải từ quá trình sản xuất.

- Tập trung kiểm soát bụi trong quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải tại các công trường xây dựng.

- Đầu tư thiết bị đo bụi PM_{10} và $PM_{2.5}$ để thực hiện quan trắc môi trường không khí; lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục tại các cơ sở công nghiệp có nguồn khí thải lớn theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục vận hành và nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải và kết nối truyền dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí do các nguồn khí thải tại khu vực nông thôn, ưu tiên kiểm soát khí thải phát sinh từ các khu vực xử lý chất thải rắn nông thôn, làng nghề, cụm công nghiệp. Hạn chế việc đốt rác thải không kiểm soát.

- Thực hiện Đề án “Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010, chú trọng vào kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các huyện, thành phố.

- Đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khỏe cộng đồng.

4. Hoàn thiện cơ chế tài chính, đa dạng hóa nguồn lực cho lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

- Tăng cường nguồn ngân sách đầu tư trang thiết bị quan trắc, thiết bị vận hành cơ sở dữ liệu, quản lý dữ liệu về khí thải.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc tự động liên tục, bố trí các điểm quan trắc không khí xung quanh tại các khu vực gây ô nhiễm và có nguy cơ gây ô nhiễm không khí cao.

- Huy động các nguồn lực đầu tư ngoài vốn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác cho quản lý chất lượng không khí.

5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường không khí

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí tại các công trường xây dựng, cơ sở sản xuất công nghiệp, các cơ sở xử lý, tái chế chất thải, phế liệu và giao thông vận tải.

- Tăng cường công tác kiểm định khí thải đối với các phương tiện giao thông đường bộ, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng đối với việc giám sát khí thải phát sinh từ các cơ sở công nghiệp, giao thông, xây dựng và đốt rác không kiểm soát.

6. Tuyên truyền, giáo dục và nâng cao năng lực, nhận thức về quản lý chất lượng không khí

- Công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí xung quanh tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tập huấn, phổ biến thường xuyên các kiến thức về quản lý chất lượng không khí, các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí cho cán bộ quản lý môi trường các ngành, các cấp và các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về tác hại của ô nhiễm không khí và lợi ích của việc sử dụng các phương tiện công cộng đối với môi trường không khí.

III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo tại Phụ lục của Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai các giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn, trong đó chú trọng tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ bụi, khí thải đối với các nguồn thải từ các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đôn đốc, kiểm tra các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thực hiện các biện pháp kiểm soát, xử lý khí thải, đặc biệt là các cơ sở có phát sinh nguồn bụi, khí thải lớn, có nguy cơ cháy nổ cao; đôn đốc, giám sát các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc khí thải tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc loại hình phát sinh bụi và khí thải phải thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở và quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó đầu tư, lắp đặt các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động liên tục theo Quy hoạch được duyệt; thường xuyên tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc chất lượng không khí định kỳ trên địa bàn; cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời về chất lượng không khí trên địa bàn cho nhân dân.

- Hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh (yêu cầu phải che chắn công trình, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, phun nước, rửa đường, rửa xe ra vào công trình v.v...) theo thẩm quyền.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về việc bảo vệ môi trường không khí.

- Tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Giao thông vận tải

- Thực hiện chương trình về phát triển phương tiện giao thông vận tải, hệ thống giao thông vận tải công cộng thân thiện với môi trường, ưu tiên phương tiện sử dụng năng lượng sạch, không phát thải.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông vận tải thân thiện với môi trường.

- Tổ chức thực hiện áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với khí thải phương tiện giao thông vận tải. Tăng cường tuyên truyền về lộ

trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn và theo dõi chặt chẽ việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường đảm bảo ngăn ngừa, hạn chế giảm thiểu bụi, khí thải trong hoạt động xây dựng công trình giao thông.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng trong thanh tra kiểm tra, hướng dẫn, quản lý các Trung tâm đăng kiểm về việc thực hiện kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang lưu hành theo quy trình, quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam đảm bảo việc thu hồi, loại bỏ phương tiện cơ giới cũ nát, lạc hậu, không đảm bảo tiêu chuẩn lưu hành gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra khí thải đối với một số loại phương tiện cơ giới đường bộ như: xe buýt, ô tô khách và ô tô tải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, xử lý các đơn vị thi công công trình giao thông và các phương tiện giao thông vận tải gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

3. Sở Công Thương

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỉ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống.

- Tăng cường kiểm soát về công nghệ đối với các dự án, nhà máy nguồn thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao như: chế biến và khai thác khoáng sản, sản xuất hóa chất,...

- Hạn chế đưa vào quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh các dự án sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên, sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất sử dụng nhiên liệu sạch, đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn để giảm phát thải khí nhà kính.

4. Sở Xây dựng

- Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định, biện pháp về kiểm soát bụi, khí thải trong hoạt động xây dựng.

- Kiểm tra việc thực hiện quy hoạch đô thị bảo đảm tỷ lệ cây xanh, mặt nước trong đô thị đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc đôn đốc các chủ dự án, đơn vị quản lý, thi công các công trình xây dựng, cơ sở khai thác đá, vật liệu xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu UBND tỉnh trong ưu tiên và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trên cơ sở nhu cầu đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị chuyên môn khác) liên quan đến việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp nhằm giảm thiểu phát sinh khí thải.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đề xuất UBND tỉnh trong việc ưu tiên kêu gọi đầu tư đối với các đơn vị có công nghệ sản xuất tiên tiến, ít gây ô nhiễm môi trường không khí, hạn chế các loại hình sản xuất phát sinh lưu lượng khí thải lớn, công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường không khí.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh do ngành nông nghiệp quản lý, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển các làng nghề, chăn nuôi và đốt rơm rạ trên đồng ruộng.

- Tăng cường tổ chức hướng dẫn, kiểm soát các hoạt động xử lý phụ phẩm, sản phẩm thải sau thu hoạch đảm bảo được xử lý an toàn, đúng quy định và tuyên truyền tới người dân không đốt phụ phẩm nông nghiệp, bao bì thuốc bảo vệ thực vật (đốt không kiểm soát) và xử lý đúng quy định bảo vệ môi trường.

8. Sở Y tế

- Chỉ đạo, giám sát các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế thực hiện việc quan trắc các tác động đối với môi trường không khí từ hoạt động khám chữa bệnh.

- Đề xuất dự án đánh giá tác động về nguy cơ ô nhiễm môi trường không khí đến bệnh tật, sức khỏe cộng đồng và đề xuất các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng nghiên cứu các ảnh hưởng ô nhiễm không khí tới sức khỏe người dân.

9. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất UBND tỉnh về kinh phí thực hiện các chương trình, đề án tăng cường quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch ngân sách hàng năm.

10. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm soát các phương tiện lưu thông trên đường thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường. Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Thực hiện điều tiết, phân luồng giao thông hợp lý để hạn chế tình trạng ùn tắc kéo dài phát thải khí gây ô nhiễm môi trường.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường phổ biến thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiện trạng chất lượng môi trường không khí xung quanh, tác động của khí thải gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt là tại đô thị và những khu vực có chất lượng môi trường không khí thấp.

12. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ bụi, khí thải đối với các nguồn thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp.

- Thực hiện quan trắc môi trường trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp; báo cáo số liệu quan trắc môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ bụi, khí thải đối với các nguồn phát thải lớn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh khí thải phải lắp đặt, thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải đảm bảo quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường và quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân không đốt chất thải rắn, rơm rạ sau thu hoạch, không đốt bao bì bảo vệ thực vật.

- Tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động phun nước rửa đường tại các trục, tuyến đường giao thông chính của các đô thị, thành phố để hạn chế bụi phát tán, đặc biệt trong điều kiện thời tiết hanh khô, lặng gió.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng trong kiểm tra việc thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh (che chắn công trình, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, phun nước, rửa đường, rửa xe ra vào công trình v.v...) theo thẩm quyền; xử lý các phương tiện giao thông không đảm bảo theo quy định.

14. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định

Đẩy mạnh công tác truyền thông về tác hại của ô nhiễm môi trường không khí, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường không

khí. Nêu gương các điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường không khí; phản ánh các tổ chức cá nhân gây ô nhiễm môi trường không khí.

15. Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ

- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

- Chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải đảm bảo hạn chế ô nhiễm không khí; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát khí thải.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, K10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ
TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

	Nội dung chương trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
Chương trình 1: Truyền thông nâng cao nhận thức				
1	Truyền thông nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường không khí	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Truyền thông về sử dụng nhiên liệu sạch (Xăng sinh học, năng lượng tái tạo...)	Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
Chương trình 2: Kiểm soát chất lượng không khí				
1	- Tăng cường công tác quan trắc, giám sát chất lượng không khí - Đầu tư thiết bị đo đặc bụi mịn và triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi mịn (PM ₁₀ và PM _{2.5}) tại các nguồn thải chính (tập trung vào nguồn công nghiệp, giao thông và xây dựng)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đến năm 2025
2	Tính toán và công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí toàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và truyền thông	Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đến năm 2022
Chương trình 3: Quản lý khí thải tại các cơ sở sản xuất có phát sinh khí thải				
1	Khuyến khích các cơ sở đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm hạn chế phát sinh khí thải	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Cơ sở sản xuất, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đến năm 2025
2	Tăng cường kiểm tra việc lắp đặt, vận hành các hệ thống thiết bị xử lý khí thải phát sinh từ các cơ sở công nghiệp, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường không khí	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2025

	Nội dung chương trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động nguồn thải tỉnh Bình Định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ	2023-2025
4	Đầu tư lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục của các ngành công nghiệp có nguồn khí thải lớn theo quy định	Cơ sở sản xuất	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đến năm 2022